

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1972; trú tại: thôn C, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Bùi Thị Tr và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Văn V, sinh năm 1966; trú tại: thôn Chằm C, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Anh Trần Văn L; sinh năm 1991; trú tại: thôn N, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

3. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1985; trú tại: thôn C, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00' ngày 24/9/2019, Đào Văn V một mình đi bộ đến nhà Nguyễn Chí H ở thôn Chằm Chi, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo để đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề. Khi đến nhà H, V đặt vấn đề ghi các số lô: 83, 45, mỗi số 05 điểm, H đồng ý và ghi vào sổ (một điểm H tính tương đương 22.500đ), V trả cho H 225.000đ sau đó đi về. Đến khoảng 17h30' cùng

ngày 24/9/2019, khi H đang ở nhà thì lần lượt có Nguyễn Văn M, Trần Văn L và Ngô Văn H đến nhà Hùng mục đích để đánh bạc với Hùng bằng hình thức ghi số lô, số đề. H nói với H “Ghi cho em mấy con lô” H đồng ý. H ghi số lô: 73 x 10 điểm (một điểm H tính tương đương 22.500đ) tổng hết 225.000đ, nhưng H chỉ có 220.000đ đưa cho H, H đồng ý cầm tiền rồi ghi vào sổ, còn H đi về. Sau đó M nói với H ghi cho các số lô: 18, 81 mỗi số 50 điểm (một điểm lô H vẫn tính tương ứng với 22.500đ) và 10 số đề đầu 8 gồm các số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 15.000đ, H cộng tiền hoa hồng cho M 20% và tự ghi tăng cho M mỗi số đề thành 19.000đ. Sau khi H ghi vào sổ xong, M đưa cho H số tiền là 2.400.000đ. Tiếp đến L nói với H ghi các số lô: 15, 51 mỗi số 50 điểm và 10 số đề đầu 5 gồm các số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 24.000đ, H cũng cộng thêm tiền hoa hồng cho L 20% và tự ghi tăng cho L mỗi số đề thành 30.000đ, nhưng thực tế L cũng chỉ phải trả cho H số tiền 2.490.000đ. Sau khi vừa cầm tiền của L xong thì cùng lúc này lực lượng Công an huyện Tam Đảo vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H số tiền 6.030.000đ (trong đó số tiền H đánh bạc mà có là 5.335.000đ, còn lại 695.000đ là tiền của H); 01 bút bi; 01 cuốn sổ nhãn hiệu Hồng Hà, bìa màu xanh, có 24 tờ (được đánh số từ 01 đến 24), có ghi các con số tự nhiên, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Chí H; 01 điện thoại di động Iphone6 màu ghi đã cũ, có số IMEI là 354443060096165.

Ngày 24/9/2019, Chị Bùi Thị Tr là vợ của Nguyễn Chí H đã tự nguyện giao nộp 03 quyển sổ và 03 mảnh giấy có ghi các con số tự nhiên của H. Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chí H nhưng không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. H khai nhận đã thực hiện việc ghi số lô, số đề từ khoảng tháng 9/2019, nhưng không nhớ rõ đã ghi cho những ai, ở đâu. Sau khi ghi xong thì H chuyển “bảng” cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 ở xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo bằng cách gọi điện hoặc nhắn tin từ số thuê bao của H là 0972541403 đến số điện thoại của Toàn là 0886971666.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, ghi nhận lại lịch sử cuộc gọi có trong điện thoại di động của H. Kết quả xác định trong lịch sử cuộc gọi của H không có cuộc gọi nào đi và đến với số điện thoại 0886971666. Kết quả thu giữ điện tín từ số thuê bao 0972541403 của H với số thuê bao 0886971666 của T xác định từ tháng 9/2019 không có cuộc gọi nào. Quá trình điều tra, T không thừa nhận có liên quan gì đến hành vi phạm tội của H. Do đó không đủ căn cứ để xác định T nhận các “bảng” lô, đề do H chuyển cho T. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T.

Đối với Trần Văn L, Ngô Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề với Nguyễn Chí H. Quá trình điều tra xác định trước khi đánh bạc với

H, L và H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lượng tiền sử dụng vào đánh bạc chưa đủ định lượng. Nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của Lương và Huy đã phạm vào khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ. Ngày 19/12/2019 Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC và 02/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với H, L theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đào Văn V, theo Nguyễn Chí H khai nhận có đánh bạc với H, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng V không có mặt tại địa phương. Về nhân thân V không có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, làm việc để làm rõ hành vi của V và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn M trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, xác minh theo địa chỉ M khai báo nhưng xác định không có ai có tên tuổi như M khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 6.030.000đ Cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có 5.110.000đ là tiền H đánh bạc với H, M, L mà có. Đối với số tiền 225.000đ Hùng đánh bạc với V, quá trình điều tra chưa làm rõ nên cần tiếp tục xác minh, tạm giữ tại Cơ quan điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với 695.000đ là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 bút bi màu xanh, 04 quyển sổ là để H dùng ghi chép các số lô, số đề cho các đối tượng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone6 màu bạc đã cũ là của H, quá trình điều tra H khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này để nhắn tin chuyển số lô, số đề cho T, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt Nguyễn Chí H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo; đề nghị ấn định thời gian thử thách của bị cáo theo quy định của pháp luật;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.110.000đ là tiền sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, 04 quyển sổ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Nguyễn Chí H 695.000đ, 01 điện thoại di động Iphone6 màu bạc là tài sản của H, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí H đã thành khẩn khai nhận và rất ăn năn,

hồi hận về hành vi phạm tội của mình, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, với vật chứng đã được thu giữ, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Chí H đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ, ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội;

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.110.000đ là

tiền sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, 04 quyển sổ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Nguyễn Chí H 695.000đ, 01 điện thoại di động Iphone6 màu bạc là tài sản của H, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Đánh bạc”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt Nguyễn Chí H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.110.000đ là tiền sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, 04 quyển sổ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Nguyễn Chí Hùng 695.000đ, 01 điện thoại di động Iphone6 màu bạc là tài sản của Hùng, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Tam Đảo;
- VKSND tỉnh VP
- CA H.Tam Đảo;
- THA Tam Đảo;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

